

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Gói thầu G1P5: Khu trung tâm hội nghị Hàm Rồng, Khu vườn thực vật,
nâng cấp hai phòng trưng bày Bảo tàng Thanh Hóa
thuộc Hợp phần 5: phát triển du lịch
(dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 ban hành quy chế về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 và Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt công trình Khu trung tâm hội nghị Hàm Rồng, Khu vườn thực vật, nâng cấp hai phòng trưng bày Bảo tàng Thanh Hóa, thuộc Hợp phần 5 - Phát triển du lịch - Dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3915/STC-ĐT ngày 13/9/2017 (kèm theo hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành); của Ban Quản lý dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa tại Tờ trình số 09/TTr-BQLDA ngày 02/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

1. Tên dự án: Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa.

2. Gói thầu G1P5: Khu trung tâm hội nghị Hàm Rồng, Khu vườn thực vật, nâng cấp hai phòng trưng bày Bảo tàng Thanh Hóa, thuộc Hợp phần 5: phát triển du lịch.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa.

4. Địa điểm xây dựng: thành phố Thanh Hóa.

5. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế)

Khởi công 4/2013;

Hoàn thành 12/2015

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số:	133.759.327.000	133.759.327.000	
- Vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)	121.344.129.000	121.344.129.000	
- Vốn đối ứng của dự án:	12.415.198.000	12.415.198.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	145.052.874.000	133.759.327.000
1. Chi phí xây dựng	138.598.466.000	133.052.953.000
2. Thiết bị		
3. Chi phí QLDA		
4. Chi phí TVĐTXD	616.029.000	
5. Chi phí khác	1.613.538.000	706.374.000
6. Chi phí dự phòng	4.224.841.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			133.759.327.000	
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			132.146.821.000	
2- Tài sản ngắn hạn			1.612.506.000	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và của đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	133.759.327.000	
- Vốn vay của NH Phát triển Châu Á (ADB)	121.344.129.000	
- Vốn đối ứng của dự án:	12.415.198.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày chủ đầu tư trình phê duyệt quyết toán là:

Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

2.1 Danh mục tài sản bàn giao được phép ghi tăng: Đơn vị: đồng.

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
	UBND thành phố Thanh Hóa	129.041.520.000	1.413.828.000
	Bảo tàng tỉnh	3.105.301.000	198.678.000
	Tổng cộng:	132.146.821.000	1.612.506.000

2.2 Các chi phí hình thành tài sản lần này bao gồm: chi phí xây lắp, thiết bị thuộc gói thầu G2P5; chi phí bảo hiểm công trình; chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán. Các chi phí khác có liên quan sẽ được xác định, tổng hợp bổ sung sau khi hoàn thành toàn bộ dự án.

3. Các nghiệp vụ thanh toán khác: đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

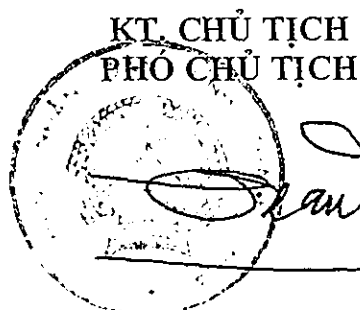
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; UBND thành phố Thanh Hóa; Ban Quản lý dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Anh Tuấn;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn